

**Phần: 1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY**

Tên sản phẩm	:	XY-12 (INST)
Các hình thức nhận dạng khác	:	Không áp dụng.
Cách sử dụng đề xuất	:	Chất diệt khuẩn
Thông tin về sản phẩm pha loãng	:	0.0005 % - 0.5 % UP TO 0.5%
Công ty	:	CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM Tầng 8, Phòng 8.2B, Tòa nhà E.TOWN 2, số 364, đường Cộng Hòa, Phường 13 Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam +84 28 3528 5100
Điện thoại khẩn cấp	:	+(84)-444581938
Ngày tháng phát hành đầu tiên	:	30.11.2020

**Phần: 2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI**
**Phân loại theo GHS**
**Sản phẩm nguyên chất**

Ăn mòn/kích ứng da	:	Nhóm 1A
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	:	Nhóm 1
Độc tính cấp tính đối với thủy sinh vật	:	Nhóm 1
Ăn mòn kim loại	:	Nhóm 1

**Sản phẩm pha loãng**

Độc tính cấp tính đối với thủy sinh vật	:	Nhóm 3
---	---	--------

**Thành phần nhãn theo GHS**
**Sản phẩm nguyên chất**

Hình đồ cảnh báo :



Từ cảnh báo : Nguy hiểm

 Cảnh báo các nguy cơ : Gây bỏng da nặng và tổn thương mắt.  
Rất độc đối với thủy sinh vật.  
Có thể ăn mòn kim loại.

 Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa : **Biện pháp phòng ngừa:**  
Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường. Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt. Chỉ lưu trữ sản phẩm trong thùng chứa gốc. Không được hít bụi hoặc sương.  
**Sơ cứu/Cấp cứu:**

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

**XY-12 (INST)**

**NẾU NUỐT PHẢI:** Súc miệng. **KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn. **NẾU TIẾP XÚC LÊN DA (hoặc tóc):** Nhanh chóng cởi bỏ tất cả quần áo bị nhiễm hoá chất. Rửa sạch da bằng nước/ vòi sen. **NẾU HÍT PHẢI:** Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái. Gọi ngay cho **TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC** hoặc bác sỹ. **NẾU BAY VÀO MẮT:** Rửa cẩn thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho **TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC** hoặc bác sỹ. Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng. Thu hồi chất tràn đổ.

**Lưu trữ:**

Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận

**Việc thải bỏ:**

Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

**Sản phẩm pha loãng**

Cảnh báo các nguy cơ : Có hại đối với thủy sinh vật.

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa

: **Biện pháp phòng ngừa:**  
Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường.  
**Việc thải bỏ:**  
Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

**Sản phẩm nguyên chất**

**Các nguy cơ khác** : Trộn sản phẩm này chung với axit hoặc ammonia sẽ tạo ra khí clo.

**Phần: 3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN**

**Sản phẩm nguyên chất**

Đơn chất/Hỗn hợp chất : Hỗn hợp

**Tên hóa học**

natri hypochlorite

**Số CAS**

7681-52-9

**Nồng độ: (%)**

10 - 30

**Sản phẩm pha loãng**

**Tên hóa học**

natri hypochlorite

**Số CAS**

7681-52-9

**Nồng độ: (%)**

< 0.1

**Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU YẾ**

**Sản phẩm nguyên chất**

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Sử dụng xà bông nhẹ nếu có. Giặt sạch quần áo trước khi tái sử dụng, Giặt sạch giày trước khi tái sử dụng. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Súc miệng bằng nước. **KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Chuyển đến nơi thoáng khí. Điều trị theo triệu chứng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Bảo vệ người sơ cứu : Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

**XY-12 (INST)**

nhân.

Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.

Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài : Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

### Sản phẩm pha loãng

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Rửa bằng thật nhiều nước.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Rửa bằng thật nhiều nước.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

## Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

### Sản phẩm nguyên chất

Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.

Các phương tiện chữa cháy không phù hợp : Được biết là chưa xảy ra.

Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa : Chất oxy hóa. Tiếp xúc với các vật liệu khác có thể gây cháy. Tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy có thể là một nguy cơ đối với sức khỏe.

Các sản phẩm cháy nguy hại : sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau  
Oxit kim loại

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Thu gom riêng nước chữa cháy bị ô nhiễm. Nước này không được đổ vào cống thoát nước chung. Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

## Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

### Sản phẩm nguyên chất

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt. Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn. Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### XY-12 (INST)

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).  
Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

#### Sản phẩm pha loãng

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).  
Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

### Phần: 7. YẾU CẦU VỀ CẤT GIỮ

#### Sản phẩm nguyên chất

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Không được ăn. Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng khi có đủ sự thông gió. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo. Trộn sản phẩm này chung với axit hoặc ammonia sẽ tạo ra khí clo.

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để tại nơi mát mẻ và thông gió tốt. Để xa các chất khử. Để xa vật liệu dễ bắt lửa. Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ : 0 °C tới 30 °C

#### Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

### Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YẾU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

#### Sản phẩm nguyên chất

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Các biện pháp kỹ thuật : Hệ thống ống thông gió hiệu quả. Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

#### Thiết bị bảo hộ cá nhân

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

**XY-12 (INST)**

Bảo vệ mắt	: Kính bảo hộ Mạng che mặt
Bảo vệ tay	: Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau: Loại găng chuẩn. PVC Màng laminate. Cao su nitrile. Cao su Unsupported neoprene Cao su tự nhiên. Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.
Bảo vệ da	: Thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm: găng bảo hộ thích hợp, kính an toàn và quần áo bảo hộ
Bảo vệ hô hấp	: Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn.
Các biện pháp vệ sinh	: Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho việc làm ướt hoặc dội nước nhanh cho mắt và cơ thể trong trường hợp có tiếp xúc hoặc nguy cơ bị văng hóa chất.

### Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp kỹ thuật : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

### Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt	: Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
Bảo vệ tay	: Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
Bảo vệ da	: Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.
Bảo vệ hô hấp	: Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

## Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

	Sản phẩm nguyên chất	Sản phẩm pha loãng
Trạng thái	: thể lỏng	thể lỏng
Màu sắc	: trong suốt, màu vàng nhạt	Không màu
Mùi	: Clo	Clo
Độ pH	: 12.0 - 13.0, (100 %)	10.0 - 12.0
Điểm chớp cháy	: Không áp dụng.	
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu	
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: chưa có dữ liệu	
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: chưa có dữ liệu	

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### XY-12 (INST)

Tỷ lệ hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	:	chưa có dữ liệu
Ngưỡng nổ trên	:	chưa có dữ liệu
Ngưỡng nổ dưới	:	chưa có dữ liệu
Áp suất hơi	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng tương đối	:	1.12 - 1.2
Khả năng hòa tan trong nước	:	chưa có dữ liệu
Độ hòa tan trong các dung môi khác	:	chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Phân hủy do nhiệt	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính cháy nổ	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính ôxy hóa	:	chưa có dữ liệu
Trọng lượng phân tử	:	chưa có dữ liệu
VOC	:	chưa có dữ liệu

### Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

#### Sản phẩm nguyên chất

Tính ổn định hóa học	:	Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	:	Trộn sản phẩm này chung với axit hoặc ammonia sẽ tạo ra khí clo.
Các điều kiện cần tránh	:	Được biết là chưa xảy ra.
Các vật liệu xung khắc	:	Axit Các kim loại
Các sản phẩm phân hủy nguy hại	:	sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau Oxit kim loại

### Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da  
phơi nhiễm có thể.

#### Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

#### Sản phẩm nguyên chất

Mắt	:	Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
Da	:	Gây bỏng da nặng.
Ăn uống	:	Gây bỏng rát đường tiêu hóa.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

**XY-12 (INST)**

Hít phải : Có thể gây kích ứng mũi, cổ họng và phổi.  
Phơi nhiễm Mãn tính : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

**Sản phẩm pha loãng**  
Mắt : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.  
Da : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.  
Ăn uống : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.  
Hít phải : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.  
Phơi nhiễm Mãn tính : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

## Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

### Sản phẩm nguyên chất

Tiếp xúc với mắt : đỏ, Đau, Ăn mòn  
Tiếp xúc với da : đỏ, Đau, Ăn mòn  
Nuốt phải : Ăn mòn, Đau bụng  
Hít phải : Gây kích ứng đường hô hấp, Ho

### Sản phẩm pha loãng

Tiếp xúc với mắt : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.  
Tiếp xúc với da : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.  
Nuốt phải : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.  
Hít phải : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

## Độc tính

### Sản phẩm nguyên chất

#### Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng : chưa có dữ liệu  
Độc tính cấp do hít phải : chưa có dữ liệu  
Độc tính cấp qua da : chưa có dữ liệu  
Kích ứng/ăn mòn da : chưa có dữ liệu  
Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt : chưa có dữ liệu  
Nhạy cảm với hô hấp hoặc da : chưa có dữ liệu  
Độc tính gây ung thư : chưa có dữ liệu

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### XY-12 (INST)

Các ảnh hưởng tới sinh sản : chưa có dữ liệu

Khả năng gây đột biến tế bào mầm : chưa có dữ liệu

Độc tính gây quái thai : chưa có dữ liệu

STOT - Tiếp xúc một lần : chưa có dữ liệu

STOT - Tiếp xúc lặp lại : chưa có dữ liệu

Độc tính hô hấp : chưa có dữ liệu

#### Thành phần

Độc tính cấp theo đường miệng : natri hypochlorite  
LD50 Chuột: 5,230 mg/kg

#### Thành phần

Độc tính cấp qua da : natri hypochlorite  
LD50 Thỏ: 10,000 mg/kg

### Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

#### Sản phẩm nguyên chất Độc sinh thái

Tác động tới môi trường : Rất độc đối với thủy sinh vật.

#### Sản phẩm

Độc đối với cá : chưa có dữ liệu

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : chưa có dữ liệu

Độc đối với tảo : chưa có dữ liệu

#### Thành phần

Độc đối với cá : natri hypochlorite  
96 h EC50: 0.14 mg/l

#### Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : natri hypochlorite  
48 h EC50: 0.071 mg/l

#### Độ bền và khả năng phân hủy

#### Sản phẩm nguyên chất

Không áp dụng - vô cơ

#### Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

#### Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

#### Các tác hại khác

chưa có dữ liệu



# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

**XY-12 (INST)**

## Phần: 13. YẾU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

### Sản phẩm nguyên chất

Các phương pháp tiêu hủy : Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vớt xuống đất.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

### Sản phẩm pha loãng

Các phương pháp tiêu hủy : Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vớt xuống đất.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

## Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

### Sản phẩm nguyên chất

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

### Vận tải mặt đất

Số-UN : 1791  
Mô tả hàng hóa : DUNG DỊCH HYPOCHLORITE  
(natri hypochlorite)  
Hạng : 8  
Nhóm đóng gói : III  
Mã Hazchem : -  
Nguy hại với môi trường : Có

### Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

Số-UN : 1791  
Mô tả hàng hóa : DUNG DỊCH HYPOCHLORITE  
(natri hypochlorite)  
Hạng : 8  
Nhóm đóng gói : III  
Chất gây ô nhiễm biển : Có

## PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

**XY-12 (INST)**

### **Phần: 15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ**

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

**Thụy Sĩ. Các chất mới và các chất pha chế được khai báo. :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Bảng thống kê TSCA của Mỹ :**

Trong danh mục kiểm kê TSCA

**Danh sách các chất nội địa của Canada :**

Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá)

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand.

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại.

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS)

:

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

**Tồn kho hóa chất của Đài Loan :**

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

### **Phần: 16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC**

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 30.11.2020

Phiên bản : 1.0A

Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

**THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI:** những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.